

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1162/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị H** - sinh năm: 1997

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: Số X, đường Y, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm: 1995

Nơi đăng ký HKTT: Ấp C, xã B, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Số X, đường Y, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 28/9/2016 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Cà Mau không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 23/02/2017. Hai bên thỏa thuận thống nhất:

- *Việc nuôi dưỡng con chung:* Bà Trần Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Phương T cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- *Việc cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Trần Thị H không yêu cầu nên Tòa án tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi một hoặc các bên đương sự có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông H thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Trần Thị H tự nguyện chịu, được miễn trừ 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0105549 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà Trần Thị H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 12, TPHCM;
- Chi Cục THADS Quận 12, TPHCM;
- UBND xã B, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thùy Trang